

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Chuyển đổi số quốc gia là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, hệ thống số, nền tảng số; là đầu mối tổng hợp, tham mưu, điều phối, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Cục Chuyển đổi số quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng thể chế

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng để trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ về chuyển đổi số, về quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số theo phân công;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, hệ thống số, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban

hành theo thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn; công trình, chương trình, dự án, đề án quan trọng quốc gia về chuyển đổi số; Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; tiêu chí và Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia của các cơ quan trong hệ thống chính trị; các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác được giao;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền: Khung kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh quốc gia; mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh; quy định về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật đối với Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; quy định về yêu cầu, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Bộ chỉ số thống nhất về chuyển đổi số; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được phân công, yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số; yêu cầu, tiêu chí và các chính sách phát triển về hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ số; các văn bản về quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Về tổ chức thực thi quản lý nhà nước và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

2.1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và điều phối chung

a) Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số sau khi được ban hành;

b) Chủ trì thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về chuyển đổi số; thực hiện vai trò điều phối quốc gia, phối hợp, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia, liên ngành, liên vùng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chiến lược, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương; rà soát, kiến nghị xử lý nội dung chồng chéo, trùng lặp;

c) Chủ trì nghiên cứu, khảo sát, xây dựng, đề xuất, công bố các mô hình chuyển đổi số mới, mô hình tham chiếu phục vụ chuyển đổi số; xây dựng, phổ biến tài liệu hướng dẫn, sổ tay, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về chuyển đổi số tại các quốc gia phát triển.

2.2. Về phát triển Chính phủ số và dịch vụ công trực tuyến

a) Hướng dẫn về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật đối với Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; tổ chức đánh giá và công bố kết quả đánh giá;

b) Thống kê, đo lường, giám sát và đánh giá chất lượng đối với việc cung cấp thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước và đối với hệ

thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; thúc đẩy triển khai dịch vụ công trực tuyến chủ động;

c) Xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng, công cụ kỹ thuật tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số; kiểm tra, đánh giá hiệu quả cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Về Khung kiến trúc

a) Cập nhật, hướng dẫn, tổ chức triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; hướng dẫn xây dựng, cập nhật, tổ chức triển khai kiến trúc số cấp bộ, cấp tỉnh; xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống quản lý kiến trúc số quốc gia (NAS); tổ chức giám sát, đánh giá và điều phối việc tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số trên phạm vi toàn quốc;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc triển khai Khung kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh, mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh và hướng dẫn kỹ thuật về xây dựng và ứng dụng bản sao số đô thị.

2.4. Về hệ thống số, nền tảng số, hạ tầng và trang thiết bị phục vụ Chính phủ số

a) Đầu mối thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nền tảng số;

b) Hướng dẫn, thông kê, theo dõi, đánh giá, giám sát, báo cáo về việc xây dựng, quản trị, vận hành, khai thác, sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia;

c) Hướng dẫn việc áp dụng nguyên tắc kiến trúc và thiết kế hệ thống số, yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số, nền tảng số;

d) Tổ chức việc tiếp nhận thông báo, thông tin về nền tảng số, cấp mã định danh nền tảng số; quản lý việc gắn nhãn nền tảng số; xây dựng và cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về nền tảng số;

đ) Tổ chức kiểm tra, thực hiện kiểm tra hoạt động của nền tảng số bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật theo thẩm quyền;

e) Tổ chức đánh giá, kiểm định chất lượng các hệ thống số, hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số phục vụ phát triển Chính phủ số theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác phòng thử nghiệm hệ thống thông tin; phát triển, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), các nền tảng số, hệ thống thông tin khác phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo thẩm quyền;

h) Rà soát, đánh giá, hướng dẫn việc phát triển, bố trí, sử dụng hạ tầng trung tâm dữ liệu và trang thiết bị đầu cuối của cơ quan nhà nước.

2.5. Về quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số

a) Rà soát, tổng hợp, cho ý kiến chuyên môn về các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chuyển đổi số;

b) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, các nội dung kỹ thuật, yêu cầu chất lượng dịch vụ của dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước của Trung tâm Chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng (trừ trường hợp cấp có thẩm quyền thành lập hội đồng thẩm định);

c) Đầu mối xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành, cập nhật danh mục và chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản của phần mềm phổ biến quốc gia; tổ chức đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công bố phần mềm phổ biến ngành, chuyên ngành, lĩnh vực của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương;

d) Đầu mối tổng hợp và xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì công cụ tổng hợp thông tin phục vụ quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, địa phương theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

2.6. Về thống kê, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số

a) Xây dựng, phát triển, quản lý, hướng dẫn, vận hành Nền tảng thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá triển khai chuyển đổi số; tổ chức đánh giá, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của quốc gia, các bộ, ngành, địa phương hằng năm; tổ chức thống kê, thu thập, phân tích, dự báo về chuyển đổi số, Chính phủ số;

b) Theo dõi, tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu về Chính phủ số và chuyển đổi số của Việt Nam trong các bộ chỉ số, bảng xếp hạng quốc tế; chủ trì hoặc phối hợp cung cấp số liệu chính thức, đề xuất giải pháp cải thiện kết quả và thứ hạng của Việt Nam.

2.7. Về đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến

a) Chủ trì xây dựng, rà soát, cập nhật nội dung Khung năng lực số đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, gửi đơn vị được giao chủ trì tổng hợp, trình Bộ trưởng ban hành, cập nhật Khung năng lực số; hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc áp dụng Khung năng lực số đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

b) Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo Khung năng

lực số; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; thu hút đa dạng các nguồn lực tham gia vào quá trình chuyển đổi số;

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến, nhân rộng cách làm, mô hình hiệu quả về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, hệ thống số, nền tảng số;

d) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho các đối tượng trực tiếp tham gia hoặc có liên quan trong hoạt động quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.

2.8. Về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế

a) Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, hệ thống số, nền tảng số;

b) Thực hiện hợp tác quốc tế về chuyển đổi số theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

2.9. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổng hợp, đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số; xây dựng chế độ, nội dung chi cho chuyển đổi số;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về dữ liệu trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số theo quy định;

d) Phối hợp nghiên cứu, đề xuất, hướng dẫn, thử nghiệm và thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát triển Chính phủ số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đánh giá chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước theo phân công;

đ) Phối hợp tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách đối với tổ chức và nhân lực thuộc ngành, lĩnh vực chuyển đổi số.

3. Về công tác quản trị nội bộ

a) Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác của Cục Chuyển đổi số quốc gia theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

a) Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

b) Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục được phân công, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Các phòng:

- Văn phòng;

- Phòng Chính sách và Chiến lược;

- Phòng Kiến trúc số, Dịch vụ số và Đo lường;

- Phòng Nền tảng và Hạ tầng Chính phủ số;

- Phòng Quản lý Đầu tư chuyên đổi số.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:

- Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số.

Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số do Cục trưởng quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Vụ Tổ chức cán bộ và được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số (quy định tại Quyết định số 345/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số trực thuộc Cục Chuyển đổi số quốc gia) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số.

2. Quyết định số 345/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ - Chính phủ số do Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia ban hành có hiệu lực.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 158/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 4099/QĐ-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 158/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB.



BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân